

Bản án số: 53/2022/HS-ST  
Ngày 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thái Sơn

Ông Trần Minh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên***  
***tòa:*** Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 11/8/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vàng Văn Q (sinh năm 1974) và con bà Lù Thị P (sinh năm 1975); Vợ: Lương Thị L (sinh năm 1995), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2022 đến ngày 14/4/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 21 giờ, ngày 08/4/2022 Vàng Văn T gặp một người đàn ông tên L1 trước quán ăn Anh Tú gần khu vực hồ Thủy Sơn. L1 rủ T mua ma túy để cùng sử dụng, T đồng ý, L1 góp 100.000 đồng, T góp 200.000 đồng. Sau khi L1 gọi điện (cho ai T không rõ) thì bảo L1 đi xuống ngõ 029, đường Phạm Văn Đồng phía sau khu vực báo Lai Châu gặp một người đàn ông tên Th để mua ma túy. T đi bộ một mình đến địa điểm trên thì gặp một người đàn ông đang đứng trên đường, ông ta chủ động hỏi “Có phải em của L1 không?” T trả lời “Vâng”. T đưa cho người đàn ông 300.000 đồng người đàn ông chỉ tay về phía tường rào cách chỗ T đứng khoảng 5m và nói “đồ ở trên tường rào”, T biết là ma túy liền cầm lấy cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Trên đường đi bộ trong ngõ 029, đường

Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu thì T bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy, Công an thành phố Lai Châu kiểm tra, T tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói được gói bên ngoài bằng 03 lớp, lớp thứ nhất được gói bằng nilon màu trắng, lớp thứ hai là mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long, lớp thứ ba là mảnh giấy bạc màu xám, bên trong có 05 viên nén hình tròn màu hồng và khai nhận là ma túy T tàng trữ để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 15/KLGD ngày 09/4/2022 của giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố Lai Châu kết luận 05 viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Văn T có khối lượng 0,42 gam. Theo Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Vàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Theo lời khai của Vàng Văn T, nguồn gốc số Methamphetamine mà T tàng trữ là do T mua của một người đàn ông tên Th, còn có người đàn ông tên L1 góp tiền với T để mua ma túy, nhưng T không rõ lai lịch của những người này, ngoài lời khai của T Cơ quan điều tra cũng không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ đối với hai đối tượng này.

Bản cáo trạng số 33/CT - VKSTP ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Vàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 14 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu xám, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vàng Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Văn T thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08/4/2022 tại ngõ 029, đường Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn T đang tàng trữ trái phép 0,42 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Vàng Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Vàng Văn T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhưng bị cáo học hết lớp 12/12, có cơ sở để nhận thức pháp luật tốt, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,42 gam Methamphetamine thu giữ của T đã gửi hết đi giám định, Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá trắng Long màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu xám, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang là công cụ gói ma túy và là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn T **14** (Mười bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **13** (Mười ba tháng) **24** (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

#### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá trắng Long màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu xám, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Vàng Văn T.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Vân Anh**